

TIẾNG THÁI Ở TÂY BẮC VIỆT NAM: MỘT NHẬN XÉT GIỮA DI SẢN ĐƯỢC GHI CHÉP TRONG “HƯNG HÓA KÝ LƯỢC” CỦA DANH NHÂN PHẠM THẬN DUẬT VÀ NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ SAU

THE THAI LANGUAGE IN NORTHWESTERN VIETNAM: AN OBSERVATION OF RECORDED HERITAGE IN “HUNG HOA KY LUOC” BY PHAM THAN DUAT AND SUBSEQUENT STUDIES

Trần Trí Dõi^{1,*}

DOI: <https://doi.org/10.57001/huih5804.2025.435>

TÓM TẮT

Trong tác phẩm “Hưng Hóa ký lược (viết tắt: HHKL)” được viết vào năm 1856, danh nhân Phạm Thận Duật đã có những ghi chép khoa học về tiếng Thái ở nơi đây. Ghi chép của ông đã cung cấp cho chúng ta biết những nét cơ bản về trạng thái “chữ Thái (Thổ tự)” và “tiếng Thái (Thổ ngữ)” vào thế kỷ XIX ở ba vùng tiếng Thái thuộc Tây Bắc Việt Nam. Có thể nhận thấy những ghi chép của ông tuy không nhiều nhưng đã vượt qua giá trị “ghi chép” thông thường của một nhà nho mà thực sự là một miêu tả khoa học về chữ viết và tiếng nói của cộng đồng người Thái, một cộng đồng cư dân là chủ thể của vùng đất thời bấy giờ. Cho nên, khi so sánh di sản được Phạm Thận Duật ghi chép lại với tình trạng tiếng Thái đang được lưu giữ hiện nay, nó giúp cho chúng ta hiểu biết rất nhiều về lịch sử tiếng Thái ở Việt Nam nói chung và tiếng Thái ở vùng Tây Bắc nói riêng. Chính vì thế, có thể khẳng định những miêu tả của danh nhân Phạm Thận Duật về “Thổ tự” và “Thổ ngữ” tiếng Thái của vùng này là một “ghi chép” có giá trị bảo tồn di sản văn hóa dân tộc trong lịch sử và công việc đó, vì vậy, phải được ghi nhận và vinh danh xứng đáng.

Từ khóa: *Hung Hóa ký lược, Phạm Thận Duật, thổ tự (chữ Thái), thổ ngữ (tiếng Thái).*

ABSTRACT

In “Hung Hoa ky luoc” (Brief notes in Hung Hoa, abbreviated as HHKL) written in 1856, Pham Than Duat recorded a number of academic notes of the Thai language here. His notes provide knowledge of the key features of the Thai script (Local script - Tho tu) and the Thai language (Local tongue - Tho ngu) in the 19th century, covering all the three Thai-speaking regions in Northwestern Vietnam. Despite the small number of notes, his records were not ordinary writing of a Confucian scholar but were a true academic description of the script and tongue of the Thai communities - the owner-inhabitants of the land at the time. For those reasons, comparing Pham Than Duat’s records with the current state of the Thai language reveals enormous knowledge of the history of the Thai language in Vietnam in general and the Thai language in Northwestern Vietnam in particular. Therefore, it can be asserted that Pham Than Duat’s descriptions of the local script (Tho tu) and the local tongue (Tho ngu) of the Thai language in the region are valuable treasures in the national cultural heritage, which deserve worthy recognition.

Keywords: *Hung hoa ky luoc (Brief notes in Hung Hoa), Pham Than Duat, local script (Thai script), local tongue (Thai language).*

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

*Email: ttdoihanh@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/9/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 05/12/2025

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2025

1. GHI CHÉP “THỎ TỰ” VÀ “THỎ NGŨ” THÁI TRONG HHKL QUA GÓC NHÌN CỦA NGÔN NGỮ HỌC

1.1. Đặt vấn đề

Như chúng ta đều biết vấn đề “thỏ tự” và “thỏ ngũ” trong HHKL được danh nhân Phạm Thận Duật soạn thảo vào năm 1856 (tức vào nửa cuối thế kỷ thứ XIX). Tuy nhiên phải hơn một thế kỷ sau (vào năm 1989) nội dung mà ông ghi chép mới được giới thiệu bằng chữ Quốc ngữ nhưng phần giới thiệu ấy lại không đầy đủ [1]. Phải đến năm 2000 nội dung ghi chép này một lần nữa được dịch và xuất bản toàn bộ bằng chữ viết Quốc ngữ quốc gia. Qua đó, chúng ta thấy vấn đề “thỏ tự” và “thỏ ngũ” của HHKL là những nội dung ghi chép khoa học về chữ Thái và tiếng Thái vùng Hưng Hóa, một phần đất quan trọng của miền Tây Bắc Việt Nam hiện nay và là địa bàn mà danh nhân Phạm Thận Duật trị nhậm trong thời gian làm quan triều Nguyễn vào nửa cuối thế kỷ XIX. Như vậy, những ghi chép khoa học về chữ Thái và tiếng Thái vùng Tây Bắc Việt Nam trong trước tác của ông chỉ được giới khoa học học nhân văn biết đến đầy đủ sau khi HHKL được tổ chức dịch ra tiếng Việt; còn trước đó, hầu như những nhà nghiên cứu Việt học nói chung và nghiên cứu Thái học nói riêng ở Việt Nam hình như rất ít quan tâm đến những gì mà ông đã ghi chép được vào nửa cuối thế kỷ thứ XIX. Chính vì vậy, đó là một lý do mà cho đến hiện nay, sau hơn một thế kỷ, giới nghiên cứu trong và ngoài Việt Nam mới có cơ sở để nói về đóng góp của danh nhân Phạm Thận Duật cho nghiên cứu về Việt học ở Việt Nam.

Chúng ta có thể nhận xét được như thế khi theo dõi nội dung những bài viết nhân kỷ niệm 110 ngày mất của danh nhân [2] trong thời gian qua. Có thể thấy, trong nội dung những bài viết của tập tài liệu được Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình tập hợp lại thì hầu như phần ghi chép về “thỏ tự” và “thỏ ngũ” của HHKL chỉ được nhắc đến theo cách “không thể bỏ qua”. Tình hình có lẽ cũng tương tự như thế của tập kỷ yếu trình bày kết quả nghiên cứu về Thái học ở Việt Nam trong suốt giai đoạn 30 năm gần đây (1989 - 2019) mà *Chương trình Thái học* đã tổng kết [3]. Ở bài viết của PGS.TS. Vương Toàn - *Chủ nhiệm của chương trình* nghiên cứu này - chúng ta vẫn chưa nhận thấy được có những nghiên cứu hay nhận xét quan tâm đến ghi chép có tính khoa học về chữ Thái và tiếng Thái của danh nhân Phạm Thận Duật. Cụ thể hơn, trong 30 năm nghiên cứu đó của *chương trình Thái học* ở Việt Nam, mặc dù có tới 195 bài nghiên cứu về dân tộc Thái, trong đó có đến 40 bài nghiên cứu về ngôn ngữ dân tộc Thái [3], thế nhưng những bài viết đó đều hầu như chỉ nhắc qua mà chưa phân tích được giá trị khoa học trong miêu tả chữ

Thái và tiếng Thái mà danh nhân Phạm Thận Duật đã ghi chép trong HHKL vào nửa cuối thế kỷ XIX.

Cũng giống như tình trạng của những nhà nghiên cứu về Thái học nói chung, hình như những nghiên cứu Thái học về địa bàn Tây Bắc Việt Nam của chính những trí thức người Thái trên vùng đất này cũng hầu như chưa nhắc đến ghi chép đã có của danh nhân Phạm Thận Duật trong HHKL. Chẳng hạn, khi viết và giới thiệu về ngôn ngữ và văn học của người Thái ở Việt Nam nói chung, tác giả Cẩm Cường vẫn chưa nhắc đến những ghi chép về văn tự Thái Tây Bắc của danh nhân Phạm Thận Duật khi nhà nghiên cứu người Thái này giới thiệu về ngôn ngữ và văn tự tiếng mẹ đẻ của ông [4]. Với một góc nhìn như thế, rõ ràng, người ta có cơ sở để cho rằng ghi chép về “thỏ tự” và “thỏ ngũ” tiếng Thái trong HHKL của danh nhân Phạm Thận Duật mặc dù có từ cuối thế kỷ XIX nhưng chưa được giới nghiên cứu nhân văn ở Việt Nam nói chung chú ý một cách đúng mức để nhận diện giá trị di sản của nó. Với góc nhìn của chúng tôi, có thể thấy, đây là một thiếu sót cần phải được bổ sung để thấy rằng tác phẩm HHKL mà danh nhân Phạm Thận Duật để lại cho đời sau là một nghiên cứu khoa học nhân văn có nhiều giá trị, trong đó đặc biệt có giá trị về nghiên cứu ngôn ngữ học; cụ thể là ngôn ngữ học về tiếng Thái Tây Bắc Việt Nam nói riêng và ngôn ngữ học về tiếng nói và chữ viết dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung.

1.2. Một nghiên cứu đầu tiên về “thỏ tự” và “thỏ ngũ” tiếng Thái trong HHKL

Có thể khẳng định rằng sau khi phần ghi chép về “thỏ tự” và “thỏ ngũ” tiếng Thái trong HHKL được công bố rộng rãi, cho đến nay, chúng ta đã có được một phân tích chuyên sâu ngôn ngữ học về nội dung này. Đây chính là bài viết của giáo sư người Pháp M. Ferlus và do đó có thể thấy ông là nhà ngôn ngữ học có nghiên cứu đầu tiên về những nội dung ghi chép “thỏ tự” và “thỏ ngũ” tiếng Thái trong HHKL của danh nhân Phạm Thận Duật [5]. Giới nghiên cứu ngôn ngữ khu vực Đông Nam Á đều biết rằng học giả này không chỉ là một nhà ngôn ngữ học chuyên về văn tự học các dân tộc khác nhau ở Đông Nam Á [6] mà đồng thời cũng là một nhà nghiên cứu chuyên sâu về văn tự của cộng đồng người Thái trong khu vực với nhiều công bố khác nhau [6, 7]. Chính học giả này cũng đã có những nghiên cứu cụ thể về văn tự của những nhóm tiếng Thái khác nhau ở Việt Nam [7-9]. Những công bố khoa học đã có về chữ Thái của ông cùng đồng sự cho phép chúng ta nghĩ rằng nhận xét của M. Ferlus về nội dung ghi chép “thỏ tự” và “thỏ ngũ” tiếng Thái trong HHKL mà danh nhân Phạm Thận Duật ghi lại là một kết

quả nghiên cứu của một chuyên gia ngôn ngữ học hàng đầu về văn tự học và ngôn ngữ học của vùng Đông Nam Á nói chung và của những nhóm tiếng Thái ở Việt Nam nói riêng trong những năm gần đây.

Cụ thể, trong bài viết của ông công bố vào năm 2009 [5], sau khi phân tích kỹ những ghi chép “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL của danh nhân Phạm Thận Duật được xuất bản lại năm 2000 [10], M. Ferlus đã nêu ra những nhận xét rất có giá trị khoa học về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL. Theo đó ông cho biết “bài viết nhằm đưa ra những chỉ dẫn mà chúng ta có thể rút ra được từ cuốn sách này về lịch sử ngôn ngữ và chữ viết của người Thái (chúng tôi nhấn mạnh)” [5, tr.372] ở Việt Nam được ghi chép vào cuối thế kỷ thứ XIX. Đoạn trích nói trên của nhà ngôn ngữ học M. Ferlus cho thấy, như vậy, ông nhấn mạnh về giá trị “lịch sử” của ngôn ngữ hệ Thái mà nội dung ghi chép “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL của Phạm Thận Duật đã ghi lại. Và người ta có thể nhận biết giá trị “lịch sử” trong ghi chép ở HHKL được nhà ngôn ngữ học hàng đầu về văn tự Thái ghi nhận và đánh giá như sau:

Thứ nhất, những phân tích của M. Ferlus thể hiện rõ ghi chép “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL là ghi chép về tiếng nói của hai vùng tiếng Thái khác nhau ở Tây Bắc Việt Nam. Đó là thể chữ của *tiếng Thái Đen* (Tay Dăm) mà trong HHKL danh nhân Phạm Thận Duật gọi là “thể chữ thứ hai và thể chữ thứ ba”; trong khi đó “thể chữ thứ nhất” là chữ viết của *tiếng Thái trắng* (Tay Don hay Tay Khao). Nếu như ở cuối thế kỷ XIX, như M. Ferlus đã cho biết là chỉ có một ghi chép nữa về chữ viết của tiếng Thái đen ở Nghĩa Lộ của Edouard Diquet vào năm 1895, thì “dữ liệu trong HHKL là những mô tả xưa nhất mà ngày nay chúng ta biết đến về chữ cái và ngữ âm của phương ngữ Thái Đen. Mặc dù có sự không hoàn hảo trong cách ghi âm nhưng các nhà ngôn ngữ học có thể rút ra được những thông tin quý giá về sự tiến triển ngữ âm của ngôn ngữ này” [5, tr.380]. Như vậy là rất rõ ràng, không còn nghi ngờ gì nữa, ghi chép về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL, mặc dù được ông đánh giá còn chưa “hoàn hảo”, vẫn phải được xác nhận “là những mô tả xưa nhất mà ngày nay chúng ta biết đến về chữ cái và ngữ âm của phương ngữ Thái Đen”, tức nó là một mô tả khoa học đầu tiên về chữ viết và tiếng Thái của vùng Tây Bắc. Chúng tôi nghĩ rằng “giá trị di sản” của ghi chép về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL là chính ở chỗ đó.

Thứ hai, sau khi phân tích những ký tự chữ Thái mà danh nhân Phạm Thận Duật ghi chép về “thổ tự” và “thổ

ngữ” tiếng Thái trong HHKL, ở góc nhìn lịch sử ngữ âm và văn tự Thái, M. Ferlus cho rằng “Nhờ vào một vài kết quả nghiên cứu mới của các bậc tiền bối như André G. Haudricourt (1948, 1952) [11, 12] và Li Fangkuei (1977) [13], người ta đã có thể dựng lại tiếng Thái cổ như đã giới thiệu trong cột đầu tiên của bảng 1 (bảng được thể hiện trong bài viết năm 2009 của M. Ferlus). Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là và sẽ luôn là việc xác định niên đại của những thay đổi ngữ âm. Những ghi chép của Phạm Thận Duật về tỉnh Hưng Hóa là một đóng góp quý giá, trong đó dữ liệu tiếng Thái trong cuốn sách này đã cho phép chúng ta xác định niên đại *hai lần thay đổi ngữ âm của tiếng Thái Đen* (chúng tôi nhấn mạnh)” [5, tr.380]. Đối với giới nghiên cứu về ngôn ngữ và văn tự Thái ở Việt Nam, nhận xét của học giả người Pháp về ghi chép “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL như vừa được dẫn ra ở trên là một nhận xét có giá trị hết sức quan trọng. Ngoài những phân tích và nhận xét nói trên, người ta còn có thể nhận thấy ghi chép về văn tự Thái trong HHKL còn cho giới nghiên cứu biết sự vắng mặt của ký tự chỉ âm [m] trong tiếng Thái đen Tây Bắc là một lần lộn thú vị góp phần giải thích một số chữ khó phân biệt trong chữ viết như âm (m)  và âm (n)  của tiếng Thái hiện nay. Theo phân tích của M. Ferlus thì chữ Thái trong HHKL “vắng mặt m1 và m2 thực chất là đại diện của n1 và n2 vì, trong một số biến thể chữ cái Thái Đen, cách viết chữ m2 và n2, chữ m1 và n1 giống nhau” [5, tr 374]. Sự phân biệt như ông chỉ ra, trên thực tế, mới được người Thái sử dụng trong thời gian gần đây và hiện nay nó đã được sử dụng trong danh sách chữ Thái của “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái” do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [14]. Như vậy, những phân tích vừa được dẫn ra ở trên có nghĩa là, đóng góp về tư liệu của danh nhân Phạm Thận Duật đã góp phần xác nhận những tái lập mang tính lý thuyết về tiếng Thái cổ mà những nhà ngôn ngữ học nổi tiếng hàng đầu thế giới ở thế kỷ XX như A. G. Haudricourt hay Li Fangkuei (như M. Ferlus dẫn ra trong bài viết của ông) đã thực hiện; đồng thời những ghi chép của danh nhân Phạm Thận Duật cũng được những nghiên cứu mới đây của chính các nhà ngôn ngữ học người Thái ở khu vực Đông Nam Á hiện nay như W. Ostapirat [15] và P. Pittayaporn P [16] xác nhận là một ghi chép chính xác từ góc nhìn ngôn ngữ học. Chỉ cần điều đó thôi thì chúng ta cũng có thể nói “giá trị di sản” của ghi chép về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL đã đạt ở trình độ của một nhà nghiên cứu về Thái học thực thụ. Giá trị ấy, theo suy nghĩ của chúng tôi, có lẽ không phải một danh nhân nào xuất thân từ Nho học

ở thế kỷ XIX như danh nhân Phạm Thận Duật có thể dễ dàng thực hiện được.

Không chỉ có thế, nhận xét của M. Ferlus khi ông cho rằng “dữ liệu tiếng Thái trong cuốn sách này (tức cuốn HHKL) đã cho phép chúng ta xác định được niên đại hai lần thay đổi ngữ âm của tiếng Thái Đen” [5, tr 380]. Nhờ có được nhận xét như thế, như chúng ta đã thấy qua sự phân tích biến đổi ngữ âm thể hiện ở phần mô tả văn tự tiếng Thái mà HHKL ghi chép lại, trong bài viết công bố vào năm 2009 M. Ferlus đã gợi ra một nghiên cứu mở rộng về ngôn ngữ và văn tự Thái ở vùng Tây Bắc nói riêng và cả ở Việt Nam nói chung. Theo đó, không còn nghi ngờ gì nữa, rõ ràng sự đa dạng về chữ Thái giữa các vùng tiếng Thái khác nhau ở Tây Bắc nói riêng và ở Việt Nam nói chung mà kết quả nghiên cứu về văn tự Thái được chúng tôi công bố trong nhiều năm qua [9, 17, 18, 19, 20] là một khả năng có giá trị hiện thực. Đồng thời dữ liệu tiếng Thái trong cuốn HHKL của danh nhân Phạm Thận Duật dường như cho thấy kết luận mà M. Ferlus đã từng công bố về thời gian người Thái ở Tây Bắc Việt Nam có chữ viết, sớm nhất cũng chỉ là ở vào thế kỷ XV, là một kết luận thực sự thuyết phục [6, tr 6]; vì rằng dữ liệu văn tự tiếng Thái ghi lại trong cuốn HHKL cho biết tính ổn định cũng như tính thống nhất của kiểu chữ viết có nguồn gốc Sanxcrit này giữa những địa phương nơi người Thái sinh sống ở Việt Nam là chưa thực sự rõ ràng.

Thứ ba là, phân tích của M. Ferlus về ghi chép về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái ở HHKL cho phép chúng ta nhận thấy người Thái đến định cư ở vùng Tây Bắc nói riêng và ở Việt Nam nói chung là theo những “đợt” di dân khác nhau và sự khác nhau ấy đã được lưu lại trong ngôn ngữ mà cư dân sử dụng, trong đó có sự ghi chép của danh nhân Phạm Thận Duật vào cuối thế kỷ thứ XIX. Cụ thể, như chúng tôi [18, 20, 21] cũng như những nhà Thái học khu vực người Pháp [22] hay người Mỹ [23] đã từng phân tích, ở vùng Tây Bắc Việt Nam “các ngôn ngữ Thái đều gốc ở phía Nam Trung Hoa và chúng vượt qua sông Hồng chỉ mới khoảng từ thế kỷ X” [22, tr 19]. Cách nói của nhà ngôn ngữ học người Pháp “chỉ mới khoảng từ thế kỷ X” hình như cho biết “thế kỷ X” là cột mốc đánh giá một khoảng thời gian trước và sau người Thái vượt qua ranh giới tự nhiên sông Hồng để lần lượt định cư theo những đợt khác nhau ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Những mô tả đa dạng như thế về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL ở cuối thế kỷ thứ XIX, vì thế, đã góp phần minh chứng cho những “đợt” di dân hết sức đa dạng của cộng đồng người Thái từ phía bắc xuống Đông Nam Á nói chung cũng như ở Việt Nam [24] nói riêng.

2. GIÁ TRỊ DI SẢN CỦA THUẬT NGỮ ĐƯỢC DANH NHÂN PHẠM THẬN DUẬT SỬ DỤNG

2.1. Cách dùng trong HHKL và cách dùng của ngôn ngữ học hiện đại

Để góp phần làm rõ hơn giá trị di sản của ghi chép về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL, trong tiểu mục này, chúng tôi sẽ cung cấp những thông tin về nội dung cách gọi mà danh nhân Phạm Thận Duật đã sử dụng tương ứng với thuật ngữ ngôn ngữ học đương đại như thế nào. Trước hết, xin nói về tên gọi ở mục “thổ tự” của danh nhân Phạm Thận Duật. Trong bản ghi chép, ông cho biết “thổ tự” của tiếng Thái có những kiểu chữ viết với tên gọi mà bản dịch năm 2000 ghi là “thể chữ cái theo vần bằng”, “thể chữ cái theo vần trắc” và “nét phụ cho vần bằng”. Hiện nay theo nội hàm của ngôn ngữ học, hai cách dùng “thể chữ cái theo vần bằng”, “thể chữ cái theo vần trắc” trong HHKL tương ứng với thuật ngữ ngôn ngữ học là “chữ viết những phụ âm loạt thấp” và “chữ viết những phụ âm loạt cao”; mà cách gọi theo tiếng Thái là “tô (chữ phụ âm) thấp” và “tô cao”. Như vậy, với cách gọi này của HHKL, chúng ta biết chắc chắn rằng ở những năm cuối thế kỷ thứ XIX chữ Thái ở Tây Bắc Việt Nam thuộc hệ văn tự có nguồn gốc Sanxcrit đã không dùng ký tự riêng để thể hiện đặc trưng âm vực thanh điệu của ngôn ngữ. Những nghiên cứu về văn tự cộng đồng người Thái ở vùng Đông Nam Á mà M. Ferlus đã công bố [5] cho thấy chữ viết của tiếng Thái vùng Hưng Hóa, nơi Phạm Thận Duật ghi lại, cũng là một trường hợp điển hình không có ngoại lệ của kiểu chữ Thái theo hệ Sanxcrit ở Đông Nam Á. Điều đó có nghĩa là, mặc dù tiếng Thái là một ngôn ngữ mỗi âm tiết đều mang một thanh điệu, nhưng chữ viết của tiếng Thái trên đại thể đã không dùng ký tự riêng để ghi nhận đặc điểm này trong ngôn ngữ.

Còn về tên gọi mà bản dịch HHKL ghi là “nét phụ cho vần bằng” thì cần phải được giải thích thêm và nên được dịch lại. Cụ thể, ở chú thích số 3 ở trang 189, nhóm dịch giả đã cho biết rằng nội dung mà bản dịch gọi là “nét phụ cho vần bằng” trong nguyên bản được danh nhân Phạm Thận Duật sử dụng với “nguyên văn chữ Hán là *mai*”; đồng thời nhóm dịch giả giải thích “âm Thái là *mây*, có nghĩa là *dấu*” [24, tr 189]. Theo tiếng Thái đen hiện nay, những ký hiệu này được gọi là *mai* hay *may* có nghĩa là “những ký tự thể hiện phần vần của âm tiết”; đồng thời, thuật ngữ ngôn ngữ học cũng chấp nhận cách gọi tên như thế khi mô tả chữ viết của tiếng Thái. Cho nên, ở đây có hai chi tiết cần được nhấn mạnh hơn và có thể giải thích chính xác hơn. Thứ nhất, ghi chép của danh nhân Phạm Thận Duật ở HHKL phải được dịch chính xác là

“những chữ viết *mai*” của tiếng Thái; đồng thời, “những chữ viết *mai*” này đều dùng “cho cả phụ âm cao lẫn phụ âm thấp” vì đó là những ký tự ghi lại phần vần của âm tiết trong tiếng Thái. Thứ hai, cách ghi của danh nhân Phạm Thuận Duật cho biết rất rõ việc đọc chữ viết tiếng Thái là kết hợp giữa chữ viết “*phụ âm*” (tô) và chữ viết *vần* (*mai*); do đó, ghi chép của Phạm Thuận Duật đã tự thân thể hiện (hay phản ánh) tiếng Thái ở vùng Hưng Hóa nơi ông trị nhậm là một ngôn ngữ mang đặc trưng *âm tiết tính* mà cấu trúc của mỗi âm tiết trong ngôn ngữ là sự kết hợp giữa *phụ âm*, *vần* và *thanh điệu*. Như vậy, qua ghi chép về “thổ tự” của Phạm Thuận Duật, ngôn ngữ học nhận biết đầy đủ về cấu trúc âm tiết cũng như cấu trúc về từ đơn của tiếng Thái ở địa bàn Hưng Hóa vào những năm cuối thế kỷ thứ XIX. Đây thực sự là một giá trị di sản mà không phải ai ở Việt Nam ở vào thời kỳ cuối thế kỷ thứ XIX cũng có thể làm được một cách khoa học như danh nhân Phạm Thuận Duật.

Còn về mục “thổ ngữ” mà danh nhân Phạm Thuận Duật ghi trong HHKL thì có thể nhận biết được điều đó có giá trị đặc biệt như sau. Với số lượng “1500” đơn vị từ ngữ được ghi chép lại cũng như “300” từ được tập hợp như từ điển, ông đã cho ta biết chắc chắn tiếng Thái là một ngôn ngữ không phải có nguồn gốc chung với tiếng Việt như nhà nghiên cứu người Pháp nổi tiếng H. Maspero đã công bố vào năm 1912 [25], một công bố có sau ghi chép của danh nhân Phạm Thuận Duật khoảng hơn nửa thế kỷ. Bởi vì, nếu xem xét riêng những từ ở mục “thiên văn môn” và “địa lý môn” (tức những từ chỉ “hiện tượng tự nhiên” và “địa lý tự nhiên cơ bản”) thì rõ ràng giữa tiếng Việt và tiếng Thái đen mà Phạm Thuận Duật ghi lại là hoàn toàn khác nhau. Chẳng hạn, nếu như các từ thuộc mục “thiên văn môn” của tiếng Việt là *trời, mây, gió, mưa, trăng, mặt trời* v.v thì Phạm Thuận Duật ghi ở tiếng Thái đen theo phiên âm Quốc ngữ là *phạ, phả, lũng, phân, bươn, mủ* v.v; hay như nếu các từ thuộc mục “địa lý môn” của tiếng Việt là *đất, đá, nước, cát, lửa, núi* v.v thì trong HHKL ghi là *đin, hin, nậm, sai, phay, pu*,... [24, tr 218]. Rõ ràng, khi ngôn ngữ học so sánh lịch sử nhấn mạnh nguồn gốc của ngôn ngữ phụ thuộc vào lớp từ vựng cơ bản, tức các từ thuộc vào mục “thiên văn môn” hay “địa lý môn” như cách phân chia của danh nhân Phạm Thuận Duật, thì sự khác biệt của lớp từ này giữa tiếng Việt và tiếng Thái đen là khá rõ ràng. Ở đây, như vậy, ghi chép về “thổ tự” trong HHKL của Phạm Thuận Duật đã góp phần làm sáng tỏ vấn đề nguồn gốc ngôn ngữ đã có từ những năm cuối thế kỷ XIX. Giá trị di sản trong HHKL mà danh nhân Phạm Thuận Duật để lại chính là ở chỗ đó.

Ngoài ra, từ góc nhìn của của mình, chúng tôi đánh giá cao giá trị cách nhìn khoa học cũng như giá trị di sản của hai thuật ngữ “thổ tự (土字)” và “thổ ngữ (土語)” trong trước tác mà danh nhân Phạm Thuận Duật đã sử dụng. Chúng ta biết rằng HHKL là một trước tác của một “quan lại” thuộc truyền thống Nho học triều Nguyễn và được ghi lại vào cuối thế kỷ XIX. Đây là hai đặc điểm liên quan đến vị trí xuất thân của tác giả cũng như thời gian lịch sử hay thời gian ra đời của trước tác. Với đặc điểm “liên quan đến vị trí xuất thân của tác giả” người ta không loại trừ khả năng danh nhân có thể vẫn dùng thuật ngữ “man tự (蠻字)” và “man ngữ (蠻語)” thay vì dùng thuật ngữ “thổ tự (土字)” và “thổ ngữ (土語)” như Phạm Thuận Duật đã sử dụng. Bởi vì, như một vài nghiên cứu đã cho biết, ở vào thời nhà Nguyễn thuộc thế kỷ XIX khi viết về vùng dân tộc thiểu số phần nhiều các trí thức Nho học thời ấy thường dùng thuật ngữ *man* (蠻) để chỉ người bản địa dân tộc thiểu số, ví dụ như Nguyễn Tấn năm 1871 [27] hay một số tác giả viết về vùng cao ở Thanh Hóa và Nghệ An cùng thời đại mà Churchman C. đã cho chúng ta biết [23, tr 168-169]. Theo suy nghĩ của chúng tôi, tuy chỉ đơn giản là cách dùng thuật ngữ trong tác phẩm HHKL nhưng rõ ràng ở đây nó đã hàm chứa một góc nhìn hiện đại của danh nhân Phạm Thuận Duật về vị thế cộng đồng cư dân miền núi của Việt Nam vào cuối thế kỷ thứ XIX. Đối với ông, có thể nghĩ, những cư dân nơi ông trị nhậm không phải là *man nhân* (蠻人) như không ít trí thức Nho học thời ông vẫn sử dụng mà là *người địa phương/ người bản địa* (土人), là thành viên của cộng đồng cư dân của nước Việt Nam. Với góc nhìn như thế, chúng tôi nghĩ rằng nhận xét của Bradley C.D [28] khi ông bình luận về danh nho Phạm Thuận Duật qua tác phẩm HHKL rằng “Ở Việt Nam sự thay đổi rõ ràng của quan chức đối với không gian vùng cao, bao gồm vùng biên phía bắc, được kết nối với tham vọng hành chính để chế và ý tưởng triết lý về đức trị. Các kiến trúc sư của tính hiện đại của đế chế Việt Nam đã thổi một đời sống mới vào các truyền thống Nho giáo cũ (chúng tôi nhấn mạnh), những người đã cố chuyển đổi tất cả thần dân và vùng miền của Việt Nam để việc cai trị có hệ thống và không gian hành chính thống nhất” [28, tr 302] là một nhận xét chính xác.

2.2. Tiếng Thái trong HHKL với vấn đề bảo tồn ngôn ngữ DTTS Thái hiện nay

Một giá trị khác trong nội dung ghi chép về “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL mà chúng ta không thể không nhắc đến là vấn đề bảo tồn ngôn ngữ DTTS Thái trong giai đoạn hiện nay. Trong bài viết của M. Ferlus mà

chúng tôi đã phân tích ở trên, học giả này cho rằng “Một người học chữ Thái hiện đại có thể đọc những chữ viết Thái trong HHKL mà không gặp khó khăn gì. Những nét chữ đẹp, chắc khỏe cho thấy chúng đã được viết từ một bàn tay rất thành thạo” [5, tr 372]. Nhận xét như thế của M. Ferlus cho biết tiếng Thái ghi trong HHKL là một ghi chép khá chính xác; vì thế nó có giá trị trong việc bảo tồn ngôn ngữ DTTS Thái hiện nay ở nước ta, một định hướng bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung hiện đang được Nhà nước Việt Nam cổ vũ và khuyến khích.

Như chúng ta đều biết, vào năm 2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đã ban hành “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái” [13]. Theo nội dung của chương trình, bộ Giáo dục và Đào tạo mặc dù xác định đây “là môn học tự chọn trong chương trình Giáo dục phổ thông áp dụng đối với học sinh có nhu cầu học Tiếng Thái” [13, tr 3] nhưng mục đích chính của chương trình là học tiếng Thái là để “làm cơ sở để hiểu biết và lưu giữ bản sắc văn hóa của dân tộc; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để giáo dục học sinh những giá trị cao đẹp về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc” [13, tr 3]. Như vậy, có thể nói mục tiêu trước hết của chương trình mà bộ Giáo dục và Đào tạo soạn thảo là dạy tiếng Thái ở bậc phổ thông “để hiểu biết và lưu giữ bản sắc văn hóa của dân tộc”. Với quy định về tính chất cũng như mục đích như trên của môn học rõ ràng như thế, có thể nói, chương trình này cho thấy việc triển khai học tiếng Thái là một hoạt động bảo tồn văn hóa dân tộc ở khía cạnh giáo dục ngôn ngữ. Đối với chúng tôi, khi phân tích sự khác nhau giữa danh sách chữ cái phụ âm trong “thổ tự” ở HHKL với danh sách chữ cái phụ âm của tiếng Thái quy định trong “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái” của bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam chúng ta sẽ nhận thấy nhận định nói trên của M. Ferlus là chính xác và nội dung ghi chép trong “thổ tự” của danh nhân Phạm Thiện Duật mang “tính khoa học” ở địa hạt ngôn ngữ học rất rõ ràng. Nó góp phần vào nhiệm vụ giáo dục ngôn ngữ cho cộng đồng người Thái ở Việt Nam hiện nay như chúng tôi đã nhận xét [29] hay góp phần thực hiện [30, 31].

Phân tích một cách cụ thể, như M. Ferlus đã cho biết “Về mặt lý thuyết, chữ cái của người Thái Đen hiện có thể có 19 cặp phụ âm... Trong số 19 cặp này, chỉ có 13 cặp có nguồn gốc và tự chứng minh thông qua tiếng Thái cổ (proto Thái - PT). Những cặp khác đã được tạo ra vì đó là sự sáng tạo cần thiết của nhóm phụ âm thứ hai để ghi lại những từ vay mượn” [5, tr 379]. So sánh trong ghi chép của danh nhân Phạm Thiện Duật, ông cho biết ở “thổ tự”

tiếng Thái vùng Tuần Giáo có “17 thể chữ cái...” [24, tr. 190]. Với số lượng 17 thể chữ cái được ghi chép này, cộng với khả năng thực tế vốn có hai chữ thể hiện âm [m] liên quan đến [n] và âm [l] liên quan với [d] chưa thể hiện ngôn trong hệ thống chữ viết của ngôn ngữ, rõ ràng ghi chép trong HHKL như vậy là con số 19 cặp ký hiệu phụ âm của tiếng Thái đen hiện nay là đầy đủ. Vì thế, nhận định cho rằng “Một người học chữ Thái hiện đại có thể đọc những chữ viết Thái trong HHKL mà không gặp khó khăn gì” là một nhận xét chính xác. Rõ ràng, khi chúng ta so sánh danh sách “24 cặp ký tự phụ âm” quy định trong “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái” của Bộ Giáo dục và Đào tạo [32] và “17 thể chữ cái” vùng Tuần Giáo ... trong HHKL thì sẽ thấy rõ điều đó. Theo đó, danh sách “24 cặp ký tự phụ âm” quy định trong “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái” bao gồm 19 ký tự như đã có trong HHKL, cộng thêm 02 ký tự mới thể hiện âm vay mượn từ tiếng Việt và 03 ký tự chỉ có ở chữ viết tiếng Thái trắng. Nhờ đó, danh sách ký tự tiếng Thái trong “Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái” của bộ Giáo dục và Đào tạo đã có thể giúp cho cộng đồng người Thái ở Tây Bắc Việt Nam gồm hai nhóm *Thái đen* (đăm) và *Thái trắng* (khaos/đon) ở đây không bị khó khăn khi tiếp cận chữ viết cổ truyền thống của dân tộc mình. Có thể nói, ở góc nhìn này, chúng ta sẽ nhận thấy những ghi chép trong mục “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái ở HHKL thực sự là một ghi chép có giá trị di sản cần được ghi nhận và cần được đánh giá cao. Bởi vì, người ghi chép nội dung đó không phải là một người được đào tạo ngôn ngữ học, như ghi chép ấy là một ghi chép thực sự khoa học.

3. KẾT LUẬN

Từ những nội dung đã được phân tích và lý giải ở trên, chúng ta có thể nêu ra một vài nhận xét như sau về những nội dung được ghi chép ở mục “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL của danh nhân Phạm Thiện Duật.

Thứ nhất, những ghi chép được thực hiện ở mục “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL là những nội dung thể hiện tính khoa học về tiếng Thái (đen) ở Tây Bắc Việt Nam có giá trị thời điểm vào cuối thế kỷ thứ XIX. Những ghi chép ấy không chỉ có giá trị như là một trong những tài liệu khoa học đầu tiên ở Việt Nam miêu tả đầy đủ về chữ viết và ngôn ngữ của người Thái, một cộng đồng cư dân chủ thể của vùng đất biên cương Tây Bắc của nhà nước Đại Việt (trước đó) và Đại Nam thời nhà Nguyễn; nó còn là nguồn ngữ liệu quý giá góp phần chứng minh cho những nghiên cứu lịch sử ngôn ngữ Thái của cộng đồng cư dân Thái ở khu vực Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Và cũng chính nhờ đó, ghi chép của danh

nhân Phạm Thiện Duật đã góp phần làm sáng tỏ nhiều nội dung dân tộc học về người Thái ở Việt Nam trong quá trình lịch sử, trong đó có nội dung về quá trình di cư đến Tây Bắc Việt Nam của cộng đồng người Thái qua cứ liệu ngôn ngữ. Cho nên, những đóng góp của danh nhân Phạm Thiện Duật là những đóng góp thực sự quý giá, phải được ghi nhận như một di sản trong nghiên cứu lịch sử văn hóa vùng Tây Bắc Việt Nam nói chung và trong nghiên cứu lịch sử tiếng Thái nơi đây nói riêng.

Thứ hai, những ghi chép của danh nhân Phạm Thiện Duật ở mục “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL không đơn thuần là là một ghi chép “tùy bút” của một nhà Nho học. Đây thực sự là một lao động nghiêm túc và tự giác, có ý thức nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của một người tham gia vào hệ thống quản trị đất nước mà không nhiều những vị quan lại triều Nguyễn đã từng làm được. Bởi vì, chúng ta biết chắc chắn rằng những nội dung liên quan ở mục “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong HHKL là những nội dung mà trong “học hành” ở thời phong kiến không được lưu ý đến. Thế nhưng kết quả mà chúng ta có được hiện nay xác nhận, danh nhân Phạm Thiện Duật đã vượt qua giới hạn của một “nhà nho” thông thường, ghi chép lại một cách khoa học một “di sản” văn hóa của người dân tộc thiểu số là *chữ viết* (thổ tự) và *ngôn ngữ* (thổ ngữ) của cộng đồng người Thái ở Tây Bắc. Ở góc nhìn này, HHKL nói chung và mục “thổ tự” và “thổ ngữ” tiếng Thái trong trước tác của ông có giá trị như một di sản văn hóa. Đối với chúng tôi, đây là một giá trị văn hóa mà ở vào thời gian cuối thế kỷ XIX, không nhiều người cũng có thể làm được như danh nhân Phạm Thiện Duật.

* Bài báo này được viết lại trên cơ sở báo cáo khoa học đã trình bày ở *phiên họp toàn thể* Hội thảo khoa học quốc tế “Danh nhân Phạm Thiện Duật: Giá trị di sản và giải pháp bảo tồn, phát huy” do Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức tại phường Hoa Lư tỉnh Ninh Bình ngày 04.11.2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hội Văn học nghệ thuật Hà Nam Ninh, *Phạm Thiện Duật cuộc đời và tác phẩm*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989.
- [2]. Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình, *Phạm Thiện Duật sự nghiệp văn hóa sự mệnh Cần vương*. Hội Lịch sử Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1997.
- [3]. Chương trình Thái học Việt Nam, *Thái học Việt Nam 30 năm một chặng đường*. Nhà xuất bản Thông tin truyền thông, Hà Nội, 2019.
- [4]. Cẩm Cường, *Tìm hiểu văn học Thái ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 1993.

- [5]. Ferlus M., “Dữ liệu về ngôn ngữ trong Hưng Hóa ký lục của Phạm Thiện Duật”, trong *Phạm Thiện Duật trong dòng chảy lịch sử Việt Nam*, 371-384. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2022.
- [6]. Ferlus M., *Langues et écritures en Asie du Sud- Est*, The 21st ICSTLL, University of Lund, Sweden, 1988.
- [7]. Ferlus M., *L'évolution des fricatives vélares *x et *ɣ dans les langues Thai*, Cah. de CRLAO 23, Paris, 1994.
- [8]. Ferlus. M., “Les dialectes et les écritures des Tai (Thai) du Nghệ An (Vietnam)”, *Treizièmes journées de linguistique d'Asie orientale*, CRLAO, Paris, 1999.
- [9]. Trần Trí Dõi, M. Ferlus, “Chữ Lai Pao”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, 5 (136), 19 - 28, 2001.
- [10]. Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu văn hóa lịch sử Việt Nam, *Phạm Thiện Duật toàn tập*. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.
- [11]. Haudricourt A. G., “Les Phonèmes et le vocabulaire du thai commun”, *Journal Asiatique*, 236, 197-238, 1948.
- [12]. Haudricourt A. G., “Les occlusives uvulaires en thai”, *Bulletin de la Société de Linguistique de Paris*, 48, 86-89, 1952.
- [13]. Li Fang Kuei, *A Handbook of Comparative Tai*. The University Press of Hawaii, 1977.
- [14]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái* (Ban hành kèm theo Thông tư số 34 /2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), 2020.
- [15]. Ostapirat W., Proto-Kra., *Linguistics of the Tibeto-Burman Area*. Monograph, 2000.
- [16]. Pittayaporn P., *The phonology of Proto-Tai*. Doctoral dissertation, Department of Linguistics, Cornell University, 2009.
- [17]. Trần Trí Dõi, *Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Language of ethnic minorities in Vietnam)*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2016.
- [18]. Trần Trí Dõi, “Tiếp tục thảo luận về bài viết “Những từ Thái và vị trí của người Thái trong lịch sử Việt Nam” của L. Kelley”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 3 (334) 2017, 3-14.
- [19]. Trần Trí Dõi, “Trao đổi về vị trí của cư dân nói ngôn ngữ Thái - Kadai trong lịch sử Việt Nam thời tiền sử”, trong Kỷ yếu Hội nghị quốc gia về Thái học lần thứ VIII “*Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái - Kadai trong hội nhập và phát triển bền vững*”, Nhà xuất bản Thế giới, 46-62, 2017.
- [20]. Trần Trí Dõi, *Lịch sử ngôn ngữ người Việt góp phần tìm hiểu văn hóa Việt Nam*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.
- [21]. Trần Trí Dõi, “Những dạng thức lưu giữ tên tự gọi (autonym) chỉ “người (person/people)” của những ngôn ngữ Môn - Khmer ở Đông Nam Á”, *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*, 1 (335), 5-13, 2023.
- [22]. Haudricourt A.G., “Vị trí của tiếng Việt trong các ngôn ngữ Nam Á”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 1, 19 – 22, 1991.
- [23]. Chamberlain, J. R., “Kra-Dai and proto-history of South China and Vietnam”, *Journal of the Siam Society*, 104, 27-76, 2016.

[24]. Churchman C., “Phạm Thận Duật’s Hưng hóa ký lục and the Sino-Vietnamese ethnographic tradition”, báo cáo tại “*Hội thảo khoa học Quốc tế Danh nhân Phạm Thận Duật giá trị di sản và giải pháp bảo tồn, phát huy*”, 166-176, 2025.

[25]. Phạm Thận Duật, *Phạm Thận Duật toàn tập*. Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 2000.

[26]. Maspero H., *Etude sur la phonétique historique de la langue annamite: Les initiales*. BEFEO, XII, 1, 1-127, 1912.

[27]. Hardy A., “Nguyễn Tấn and the thnographic turn in the borderlands administration of Quảng Ngãi (1863-1971)”, báo cáo tại “*Hội thảo khoa học Quốc tế Danh nhân Phạm Thận Duật giá trị di sản và giải pháp bảo tồn, phát huy*”, 216-230, 2025.

[28]. Bradley C.D., “Tạo ra tộc người: Dân tộc học đế chế và sự thay đổi ý niệm không gian vùng cao ở Việt Nam thế kỷ thứ XIX”, trong *Phạm Thận Duật trong dòng chảy lịch sử Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2022.

[29]. Trần Trí Dõi, “Trao đổi về việc dạy chữ Thái cho học sinh bậc tiểu học ở vùng Thái tỉnh Thanh Hóa”, *Kỷ yếu hội thảo ngữ học toàn quốc 2024 “Giáo dục ngôn ngữ - văn hóa trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển*, Nhà xuất bản Tri thức, 146-152, 2024.

[30]. Trần Trí Dõi, Nguyễn Văn Hoà, *Nhập môn tiếng Thái ở Việt Nam: Tiếng Thái Đen vùng Tây Bắc*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2010.

[31]. Trần Trí Dõi, Nguyễn Văn Hoà, *Tiếng Thái cơ sở: Tiếng Thái Đen vùng Tây Bắc*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2010.

[32]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Thái (Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*, 2020.

AUTHOR INFORMATION

Tran Tri Doi

University of Social Sciences and Humanities - Vietnam National University, Hanoi, Vietnam